

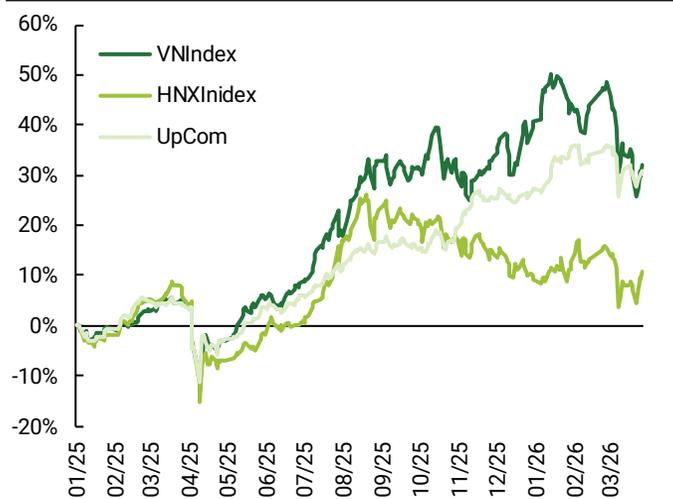
**VN-Index** **1672.8 (1.71%)**  
988 Tr. cổ phiếu 23536.8 Tỷ VND (6.50%)

**HNX-Index** **252.36 (1.67%)**  
105 Tr. cổ phiếu 1904.9 Tỷ VND (50.29%)

**UPCOM-Index** **124.32 (0.59%)**  
52 Tr. cổ phiếu 560.1 Tỷ VND (-34.16%)

**VN30F1M** **1821.10 (1.57%)**  
255,717 HD OI: 40,355 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1672.8, tăng +28.2 điểm (+1.71%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh được duy trì và lực mua cải thiện hơn về cuối phiên. Giao dịch nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản. Bên cạnh đó, các nhóm ngành cũng lần lượt phục hồi sau phiên giảm điểm hôm qua. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: DXS (+7.0%), KBC (+7.0%), CRE (+7.0%) | Hóa chất: GVR (+7.0%), DPR (+3.1%), TRC (+3.0%) | Ngân hàng: NAB (+2.7%), CTG (+3.0%), HDB (+3.0%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+3.1%), PAN (+3.3%), SBT (+5.1%) | Dầu khí: PLX (+5.9%), PVD (+3.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+2.1%), HAH (+2.6%), VTP (+4.3%).  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GVR, VHM, CTG, VCB - Chiều giảm | MCH, STB, VCK, PGV, HVN  
Khối ngoại Bán ròng gần 150 tỷ đồng, tập trung nhiều ở STB, DGC, FPT, trong khi mua ròng HPG, DCM, VIX.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền tăng phủ định đà giảm của phiên trước. Trạng thái vận động cho thấy chỉ số cân bằng tốt quanh khu vực MA200 ngày, ứng với ngưỡng 1650 điểm. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì ổn định, nhịp hồi có thể hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm và cao hơn là khu vực 1760 – 1770 điểm. Ở chiều thận trọng, diễn biến địa chính trị vẫn còn nhiều yếu tố bất định nên đây vẫn là biến số có thể ảnh hưởng. Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng cần chú ý quanh mốc 1630 điểm, dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này sẽ khiến áp lực điều chỉnh trở lại chi phối.
- **Đối với HNX-Index**, động lực tăng trở lại với thanh khoản vượt trên mức bình quân 20 phiên. Mục tiêu đang hướng tới kiểm định vùng kháng cự 255 - 260 điểm. Hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 242 điểm.
- **Chiến lược:** Theo dõi thêm tín hiệu củng cố lại xu hướng ở mặt bằng cổ phiếu, đặc biệt là sự cải thiện của thanh khoản trong các phiên tới. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm, Bất động sản, Phân bón. Tuy nhiên, cần lưu ý diễn biến của chỉ số chung vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ nếu kịch bản tiêu cực tiếp diễn.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi NLG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,672.8 ▲	1.7%	1.5%	-11.0%	23,536.8 ▲	6.5%	-24.4%	-21.8%	988.2 ▲	13.9%	2.7%	6.4%
HNX-Index	252.4 ▲	1.7%	3.7%	-4.0%	1,904.9 ▲	50.3%	28.7%	-7.1%	105.4 ▲	59.7%	29.1%	12.7%
UPCOM-Index	124.3 ▬	0.6%	0.5%	-3.9%	560.1 ▼	-34.2%	-35.9%	-67.3%	51.6 ▲	31.2%	-17.1%	-55.0%
VN30	1,821.5 ▲	1.7%	1.3%	-11.7%	10,368.5 ▬	0.3%	-38.9%	-31.6%	318.3 ▲	11.5%	-23.2%	-11.6%
VNMID	2,190.7 ▲	2.4%	3.7%	-4.8%	10,804.3 ▲	11.8%	10.9%	-9.3%	490.0 ▲	14.7%	20.0%	11.5%
VNSML	1,419.0 ▲	1.5%	2.0%	-6.5%	1,674.8 ▲	42.4%	15.1%	2.2%	113.6 ▲	45.4%	44.4%	22.8%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	616.5 ▲	1.5%	-1.87%	-11.1%	6,280.5 ▲	7.63%	2.0%	-10.5%	264.4 ▼	-4.3%	2.3%	-5.8%
Bất động sản	683.1 ▲	2.2%	-6.1%	-16.2%	3,810.7 ▲	5.5%	3.3%	2.7%	213.8 ▲	68.5%	47.3%	55.4%
Dịch vụ tài chính	312.0 ▲	1.5%	-0.6%	-9.1%	2,711.8 ▲	3.0%	-25.9%	-35.4%	134.3 ▲	15.9%	-17.1%	-20.9%
Công nghiệp	266.6 ▲	1.1%	1.2%	-4.6%	1,537.4 ▲	1.7%	9.8%	-12.6%	40.6 ▼	-3.1%	-7.9%	-20.5%
Tài nguyên cơ bản	521.0 ▲	2.2%	-2.7%	-11.6%	870.9 ▲	44.0%	-19.5%	-39.0%	38.5 ▲	40.9%	-18.1%	-35.4%
Xây dựng - Vật Liệu	179.6 ▲	1.5%	-0.4%	-6.3%	1,750.1 ▼	0.0%	19.4%	16.3%	85.5 ▲	6.2%	21.2%	26.0%
Thực phẩm	504.6 ▬	0.5%	-11.5%	-34.4%	1,142.1 ▲	25.8%	-28.9%	-34.4%	34.6 ▲	43.7%	-4.3%	-9.7%
Bán Lẻ	1,538.4 ▲	2.8%	-2.1%	-13.2%	921.3 ▲	5.1%	-19.8%	-18.8%	11.4 ▼	-5.3%	-32.7%	-27.7%
Công nghệ	411.2 ▲	2.4%	-3.2%	-17.4%	730.1 ▼	-11.1%	-22.5%	-38.1%	10.6 ▼	-6.8%	-20.2%	-35.2%
Hóa chất	181.2 ▲	3.8%	-4.8%	-16.0%	1,226.3 ▲	4.9%	-9.8%	-27.3%	31.1 ▼	-0.2%	-7.4%	-25.2%
Tiện ích	781.2 ▬	1.0%	-3.2%	-12.6%	690.5 ▼	-4.6%	-11.1%	-30.4%	29.7 ▼	-11.0%	-9.6%	-26.5%
Dầu khí	113.8 ▲	2.6%	-8.4%	-14.8%	808.1 ▲	41.4%	-23.4%	-47.1%	24.3 ▲	35.1%	-28.0%	-37.9%
Dược phẩm	442.5 ▬	0.6%	-0.1%	-3.0%	30.1 ▲	4.7%	-33.8%	-25.5%	1.7 ▲	93.1%	-0.4%	-4.0%
Bảo hiểm	128.0 ▲	2.7%	8.9%	-2.5%	48.6 ▼	-42.1%	-55.1%	-33.9%	1.1 ▼	-36.7%	-51.5%	-33.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,672.8 ▲	1.71%	-6.3%	14.8x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,447 ▬	0.29%	14.9%	16.3x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,097 ▼	-0.94%	-17.9%	17.9x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,465 ▬	0.05%	1.3%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,973 ▼	-0.19%	-1.3%	9.3x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,914 ▬	0.63%	-1.4%	18.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,952 ▬	0.38%	-2.6%	12.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,373 ▼	-0.43%	6.0%	21.2x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,477 ▼	-1.74%	-5.4%	25.3x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	45,960 ▼	-1.01%	-4.4%	22.8x	5.3x
FTSE 100	Anh	9,935 ▼	-0.37%	0.0%	15.9x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,517 ▼	-0.88%	-4.7%	16.5x	2.3x
DXY		100.0 ▬	0.40%	1.7%		
USDVND		26,335 ▼	-0.03%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

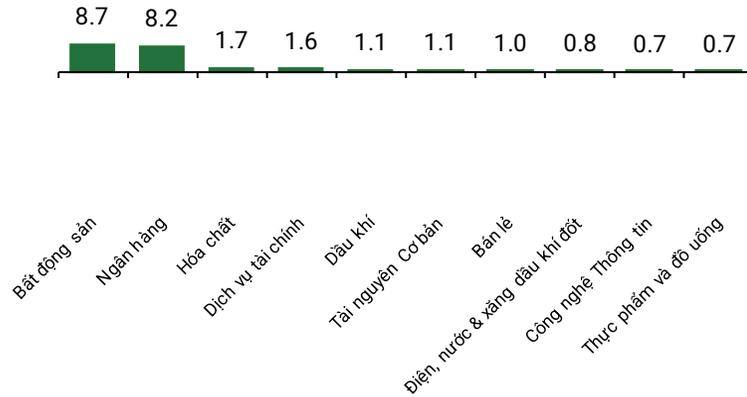
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.1%	52.1%	81.2%	48.9%
Dầu WTI	▲	2.1%	43.9%	68.0%	38.0%
Khí gas	▲	2.4%	7.4%	-16.7%	-22.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	1.7%	0.9%	-2.8%
PVC (*)	▼	-0.4%	23.9%	24.9%	10.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	37.4%	63.2%	68.1%
Cao su thiên nhiên	▲	1.8%	-2.2%	11.3%	0.2%
Bông Cotton	▲	1.5%	8.7%	7.6%	3.1%
Đường	▲	1.2%	10.0%	4.8%	-17.6%
World Container Index	▲	4.9%	20.1%	3.0%	5.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	86.6%	181.7%	237.2%
Vàng	▬	0.9%	-16.4%	2.2%	44.4%
Bạc	▬	0.4%	-27.1%	-4.6%	98.7%

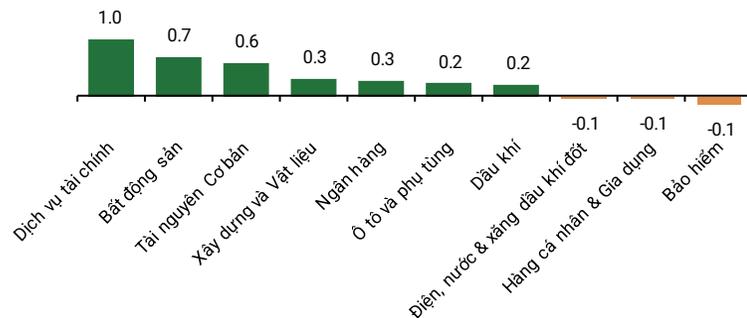
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

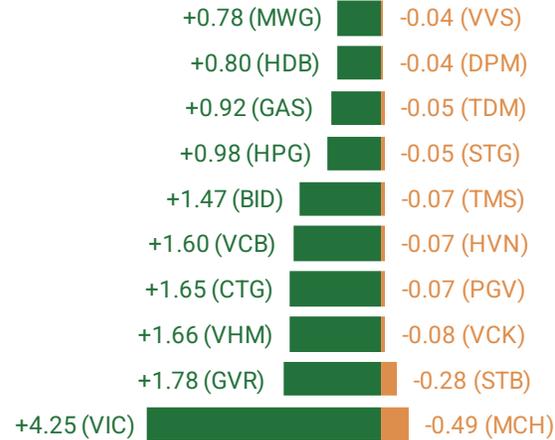
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



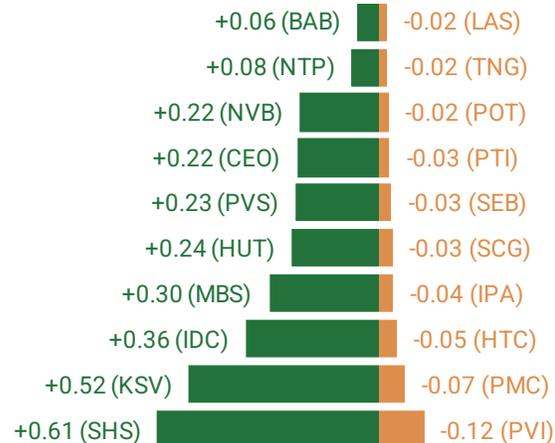
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

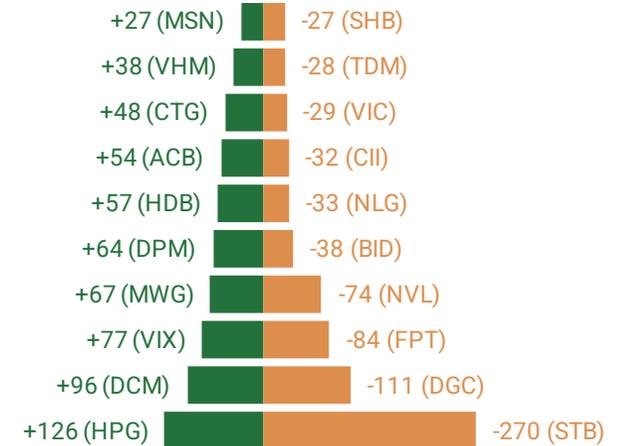


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

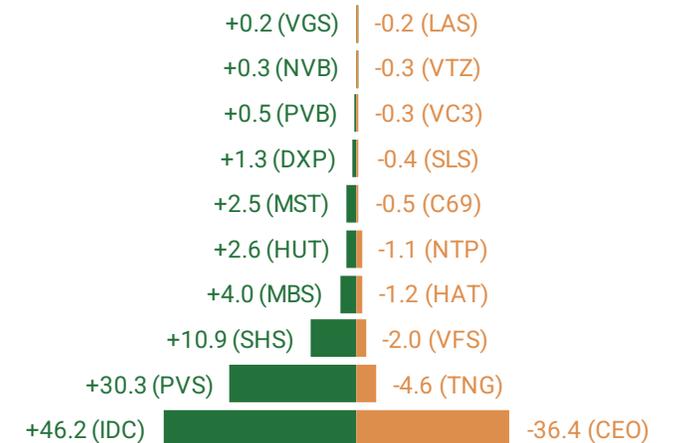


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



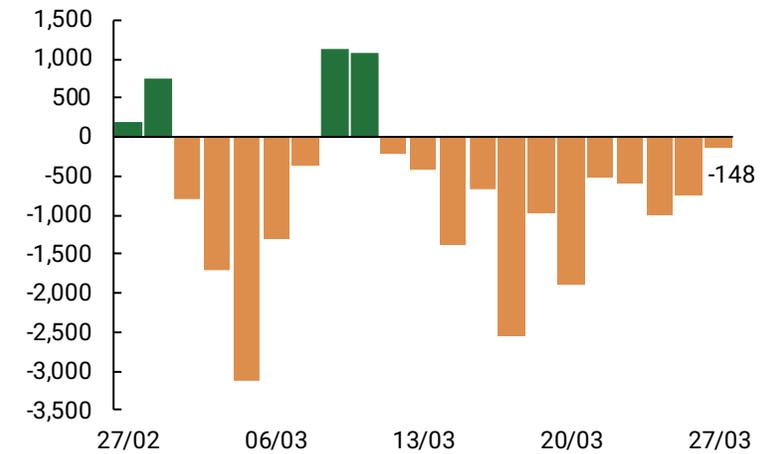
	SHB	HPG	FPT	VIX	SSI
%DoD	1.7%	2.3%	2.6%	4.7%	2.7%
Giá trị	1,064	707	684	642	625

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

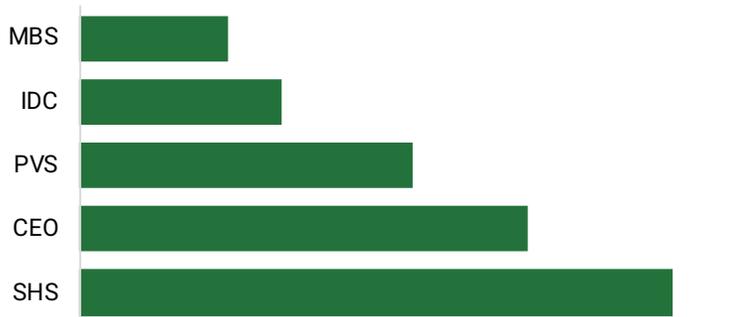


	EIB	HAH	SSB	VJC	STB
%DoD	1.6%	2.6%	0.9%	1.3%	-1.2%
Giá trị	661	267	245	200	161

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



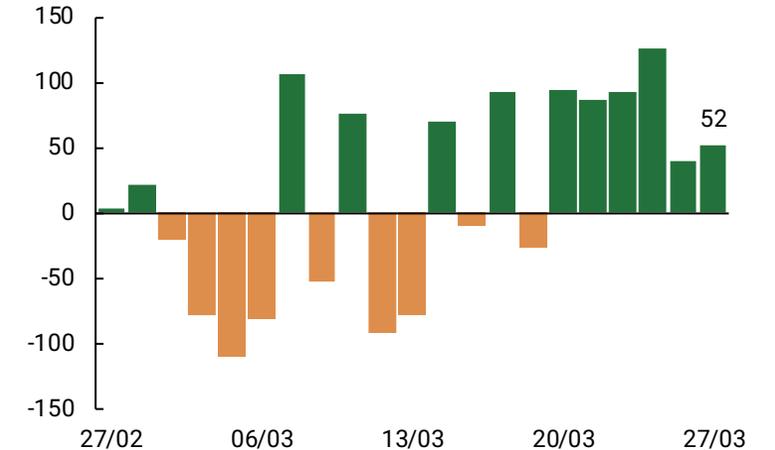
	SHS	CEO	PVS	IDC	MBS
%DoD	7.5%	4.3%	1.9%	3.6%	3.5%
Giá trị	452	341	253	154	112

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	AAV	AAV	AAV
%DoD	7.5%	2.3%	0.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	93	24	0	0	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến tăng phủ định nến giảm trước đó, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

**Kịch bản:** Việc giữ vững trên ngưỡng 1650 điểm cùng thanh khoản cải thiện củng cố cho đà hồi phục của chỉ số. Mục tiêu có thể tiếp tục hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm và cao hơn là khu vực 1760 – 1770 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1630 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh quay trở lại.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng phủ định nến giảm trước đó, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Chỉ số quay lại vận động trên ngưỡng 1800 điểm cùng thanh khoản cải thiện, hàm ý khu vực hỗ trợ quanh đây đã được củng cố. Mục tiêu có thể tiếp tục hướng lên vùng 1850 – 1860 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1765 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh quay trở lại.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>NLG</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>29.35</b>	P/E (x)	16.3
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>27.5 - 28</b>	P/B (x)	1.1
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price	31.5	EPS	1804.8
			Cut loss price	26	ROE	6.3%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- [Text here]

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	<b>NLG</b>	Theo dõi	30/03/2026	29.35	27.5 - 28	-	31.5	13.31%	26	-6.47%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	<b>GEG</b>	Mua	19/03/2026	-	16.95	16.1 - 16.4	4.6%	18.4	13.20%	15	-7.70%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1821.1, tăng 28.1 điểm (+1.6%). Giá điều chỉnh nhẹ đầu phiên nhưng đã nhanh chóng lấy lại đà và đi lên mạnh mẽ sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD phục hồi lên miền dương, trong khi RSI cũng trở lại trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lực phục hồi được củng cố. Dù vậy, khu vực quanh 1820 – 1825 tạo mẫu hình nến Shooting Star, cho thấy lực cung đang chi phối. Giá có thể hạ nhiệt trở lại để củng cố thêm đà. Vị thế Long có thể chờ khi giá kiểm tốt khu vực 1812 hoặc khi giá giữ vững trên ngưỡng 1825. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1798.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1755, tăng 29 điểm (+1.7%). Độ lệch basis 4.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 44 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1740 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1770 điểm.

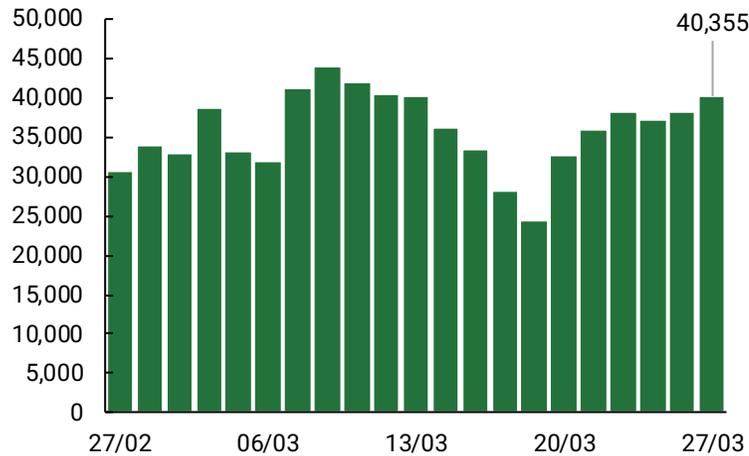
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1812	1828	1802	16 : 10
Long	> 1825	1840	1815	15 : 10
Short	< 1798	1784	1808	14 : 10

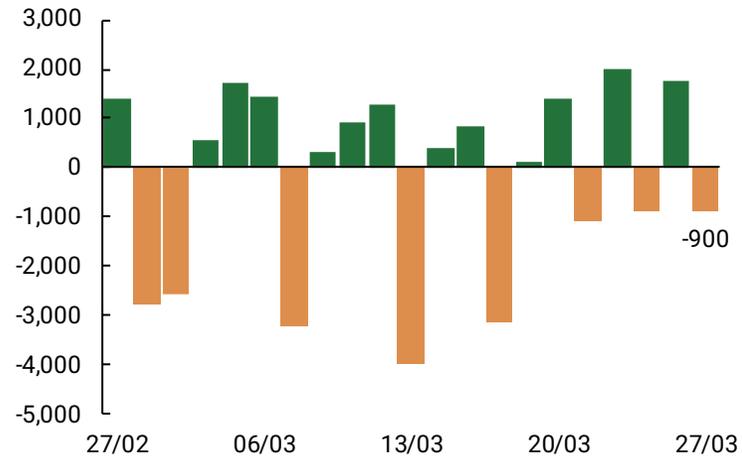
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,817.0	31.0	46	291	1,834.7	-17.7	17/09/2026	174
4111G6000	1,824.9	33.9	475	553	1,827.8	-2.9	18/06/2026	83
4111G5000	1,821.6	32.7	310	354	1,825.7	-4.1	21/05/2026	55
4111G4000	1,821.1	28.1	255,717	40,355	1,823.0	-1.9	16/04/2026	20
4112G4000	1,755.0	29.1	44	42	1,760.6	-5.6	16/04/2026	20

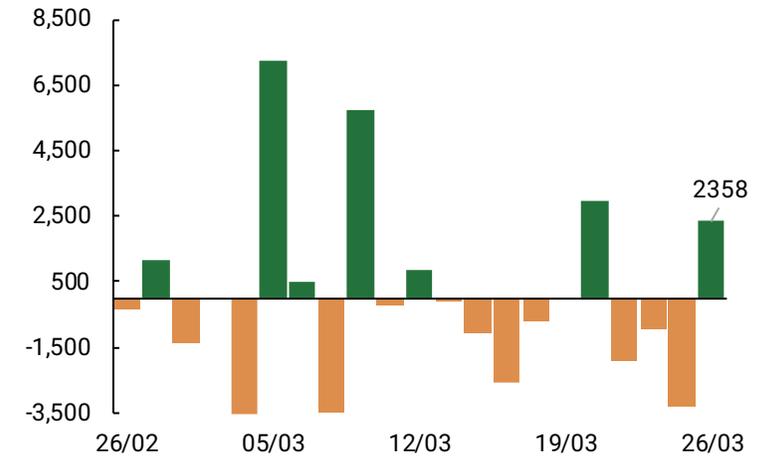
Khối lượng mở (Open interest)



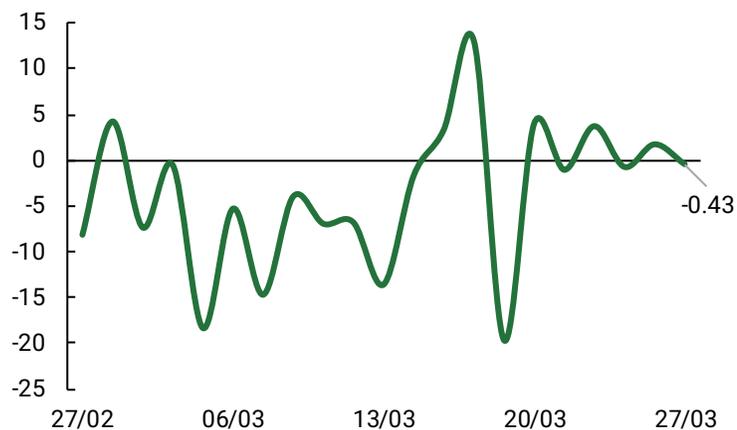
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



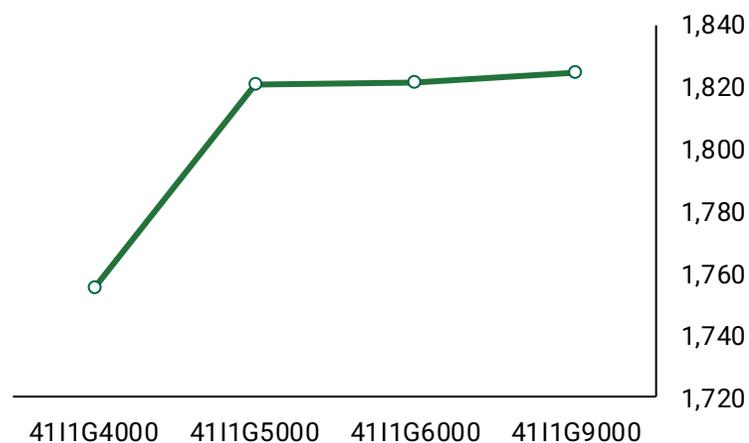
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



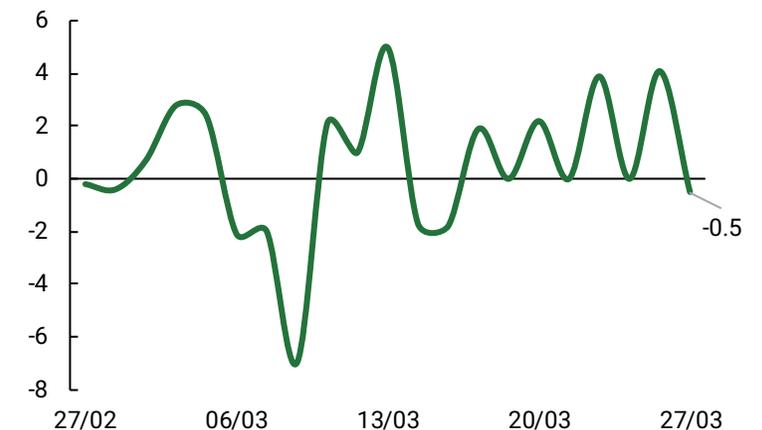
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Giá xăng dầu trong nước hạ nhiệt:** Giá xăng dầu tiếp tục giảm mạnh tới 26/3, đánh dấu 2 phiên giảm liên tiếp chỉ trong 2 ngày. Theo cơ quan điều hành, đợt giảm mạnh lần này chủ yếu xuất phát từ việc Thủ tướng ban hành Quyết định 482 về áp dụng chính sách thuế đối với xăng dầu và nhiên liệu bay trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia.

**Ông Trump kéo dài thời gian ngừng bắn, hé lộ đàm phán với Iran đang rất tốt:** Tổng thống Donald Trump khẳng định các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran đang diễn ra rất tốt và ông đã quyết định lùi thời hạn tấn công hạ tầng năng lượng của quốc gia Hồi giáo này đến ngày 6/4.

**Kinh tế Trung Quốc đón tin vui:** Theo số liệu do Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố, lợi nhuận công nghiệp tăng 15.2% so với cùng kỳ năm trước trong giai đoạn tháng 1-2, nối tiếp đà phục hồi mạnh từ mức tăng 5.3% trong tháng 12. Mức tăng này nhờ hoạt động sản xuất tăng tốc và giá sản phẩm đi lên trong hai tháng đầu năm, trong bối cảnh các nhà chức trách thúc đẩy nhiều biện pháp nhằm kiềm chế tác động từ tình trạng dư thừa công suất và nhu cầu tiêu dùng yếu.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**NVL - Novaland báo lãi hơn 1,800 tỷ, vì sao kiểm toán vẫn lưu ý khả năng hoạt động liên tục:** Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 1,861 tỷ đồng năm 2025 nhờ hoàn nhập 3,468 tỷ từ dự án Lakeview City và giảm nghĩa vụ thuế. Tuy nhiên, dòng tiền thuần âm 6,145 tỷ, áp lực thanh khoản cao với hàng tồn kho 153,324 tỷ đồng, cùng khoản nợ đến hạn chưa trả, khiến kiểm toán lưu ý rủi ro khả năng hoạt động liên tục.

**PAN Group thoái hết vốn tại Bibica với tổng lợi ích thu về hơn 2000 tỷ đồng:** PAN thông báo chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Bibica Capital cho Momogi Group với giá 1,748 tỷ đồng, không còn là công ty mẹ của Bibica; đồng thời bán tài sản liên quan với giá không thấp hơn 220 tỷ đồng. Tổng nguồn tiền thu về từ các giao dịch dự kiến không dưới 2,630 tỷ đồng, bổ sung vốn hoạt động và đầu tư.

**ANV - Vừa mua xong 1 triệu cổ phiếu, con trai Chủ tịch lại muốn gom thêm:** Ông Doãn Chí Thiên, con trai ông Doãn Tới - Chủ tịch Hội đồng quản trị, đăng ký mua thêm 1 triệu cổ phiếu, thể hiện niềm tin lớn vào doanh nghiệp sau kết quả tài chính đột phá. Năm 2025, Navico ghi nhận lợi nhuận sau thuế gần 1,000 tỷ đồng, tăng 21 lần, nhờ chiến lược mở rộng thị trường Brazil và xuất khẩu sang Mỹ.

**PNJ - VinaCapital nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 5%, trở thành cổ đông lớn:** Ngày 20/3, VOF Investment và Quỹ Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital mua vào tổng 445,100 cổ phiếu PNJ, nâng sở hữu nhóm lên 5.042%, trở thành cổ đông lớn. PNJ chuẩn bị tổ chức đại hội đồng cổ đông 2026 và tăng vốn tại công ty con PNJP.

**IMP - Imexpharm lần đầu đặt mục tiêu lãi hơn 500 tỷ đồng:** Năm 2026, công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu 3,200 tỷ đồng, tăng gần 10% so với năm ngoái. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế 502 tỷ đồng, tăng 12.5%. Nếu đạt được, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử doanh nghiệp. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2025 dự kiến 6% bằng tiền mặt. Tỷ lệ cổ tức năm 2026 dự kiến là 5-8%/vốn điều lệ bằng tiền.

**SBT - TTC AgriS chuẩn bị phát hành hơn 51 triệu cp trả cổ tức:** Công ty dự kiến phát hành hơn 51.3 triệu cp để trả cổ tức niên độ 2024-2025 với tỷ lệ 6%, tiếp tục duy trì chính sách chia cổ phiếu thay cho tiền mặt.

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/03 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 13/03 Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 19/03 Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- 19/03 Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- 20/03 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415